

Số: 16/2025/QĐST-HNGĐ

H, ngày 23 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 313/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lương Thị Tr, sinh năm 1997; địa chỉ thường trú: thôn 1, xã D, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn N, xã Th, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Chu Văn Q, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn 1, xã D, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, các khoản 1, 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị Tr và anh Chu Văn Q.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Chu Gia Kh, sinh ngày 29-9-2016 cho chị Lương Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi thành niên. Anh Chu Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung Chu Gia Kh. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Chu Gia Kh mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Tr và anh Q thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Lương Thị Tr có nghĩa vụ nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Tr đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001556 ngày 23-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chị Tr được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND xã Th,  
huyện S, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Thị Tố Nga**